

TTĐT

CHÍNH PHỦ

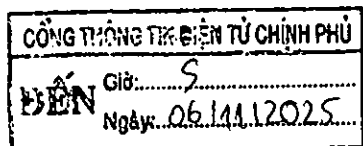
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1034/BC-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và
Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc
hội về Dự án Luật Công nghệ cao (sửa đổi)**



Kính gửi: Quốc hội

Dự án Luật Công nghệ cao (sửa đổi) được Chính phủ trình Quốc hội tại Tờ trình số 791/TTr-CP ngày 15/9/2025.

Trên cơ sở kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Thông báo số 3956/TB-VPQH ngày 23/10/2025 của Văn phòng Quốc hội và ý kiến thẩm tra của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội tại Báo cáo số 4350/BC-UBKHCNMT15 ngày 23/10/2025 đối với dự án Luật Công nghệ cao (sửa đổi), Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Khoa học và Công nghệ (cơ quan chủ trì soạn thảo) nghiêm túc nghiên cứu, giải trình, tiếp thu tối đa các ý kiến tại Thông báo số 3956/TB-VPQH và Báo cáo số 4350/BC-UBKHCNMT15 nêu trên để hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Công nghệ cao (sửa đổi).

Chính phủ kính báo cáo Quốc hội dự kiến phương án giải trình, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Luật Công nghệ cao (sửa đổi) tại Phụ lục gửi kèm báo cáo này.

Tài liệu gửi kèm:

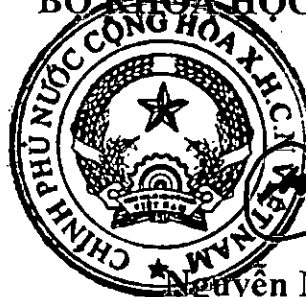
- (1) Dự thảo Luật Công nghệ cao (sửa đổi);
- (2) Bảng so sánh dự thảo Luật và Luật hiện hành.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Ủy ban KHCNMT của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ: TP, TC, NV, CA, QP, NG, XD, CT, YT, NN&MT, GD&ĐT, DT&TG, KHCN;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục: PL, TH, TKBT, KSTT; TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



Nguyễn Mạnh Hùng

Phụ lục:
BẢNG TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI VÀ BÁO CÁO THẨM TRA CỦA ỦY BAN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG CỦA QUỐC HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO LUẬT CÔNG NGHỆ CAO (SỬA ĐỔI)

(Kèm theo Báo cáo số: 1034/BC-CP ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ)

STT	Nhóm vấn đề/ Điều, khoản	Nội dung ý kết luận/ý kiến	Dự kiến phương án giải trình, tiếp thu
A	KẾT LUẬN CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI (THÔNG BÁO SỐ 3956/TB-VPQH)		
1		Tiếp tục rà soát, thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, nhất là các Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân,... tạo đột phá trong phát triển công nghệ cao ở Việt Nam, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng; bảo đảm thực hiện nghiêm Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.	Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) , cơ quan soạn thảo đã tiếp tục chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, đảm bảo dự thảo Luật thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển công nghệ cao, thực hiện nghiêm Quy định số 178-QĐ-TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật, cụ thể như: bổ sung các chính sách về công nghệ chiến lược, mô hình hợp tác 3 nhà (Nghị quyết số 57-NQ/TW); bổ sung các chính sách về hợp tác quốc tế trong công nghệ cao và công nghệ chiến lược (Nghị quyết số 59-NQ/TW); phân cấp cho địa phương quyết định thành lập, mở rộng, điều chỉnh khu công nghệ cao; giao Chính phủ quy định chi tiết các vấn đề không thuộc thẩm quyền của Quốc hội (Nghị quyết số 66-NQ/TW); quy định các chính sách về doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao (CNC), doanh nghiệp CNC, doanh nghiệp công nghệ chiến lược (CNCL) theo hướng không phân biệt loại hình doanh nghiệp (Nghị quyết số 68-NQ/TW), ...

2		Rà soát bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, thống nhất của dự thảo Luật với hệ thống pháp luật hiện hành và các dự án Luật trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10 để tránh trùng lặp, mâu thuẫn, viện dẫn đúng các quy định liên quan. Nội dung các quy định cần bám sát vào 06 nhóm chính sách đã được Quốc hội thông qua, chỉ quy định những vấn đề đã chín, đã rõ hoặc có kết luận của cấp có thẩm quyền, bảo đảm thực thi được ngay khi Luật có hiệu lực thi hành; lược bỏ những nội dung không thuộc thẩm quyền của Quốc hội.	Tiếp thu ý kiến của UBTVQH , cơ quan soạn thảo đã rà soát dự thảo Luật đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành (Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST), Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật Đô thị) và các dự án Luật cùng trình Quốc hội xem xét tại Kỳ họp thứ 10 (Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Đất đai, Luật Chuyển giao công nghệ, ...). Nội dung dự thảo Luật bám sát 06 nhóm chính sách đã được Quốc hội thông qua, chỉ quy định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội, giao Chính phủ quy định chi tiết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ.
3		Rà soát phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật, bảo đảm ngắn gọn, bao quát các nội dung trong dự thảo Luật; giải thích rõ các khái niệm được quy định tại Điều giải thích từ ngữ trong dự thảo Luật đảm bảo tính chính xác; làm rõ chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với công nghệ cao, công nghệ chiến lược và căn cứ để xác định hướng các ưu đãi; hoàn thiện quy định về khu nông nghiệp công nghệ cao cho phù hợp với tình hình thực tế	Tiếp thu ý kiến của UBTVQH , cơ quan soạn thảo đã rà soát phạm vi điều chỉnh đảm bảo bao quát các nội dung trong dự thảo Luật; rà soát, bổ sung một số khái niệm như khái niệm công nghệ cao, công nghệ lõi, ... Đồng thời rà soát các chính sách ưu đãi, hỗ trợ tại dự thảo Luật đảm bảo tính khả thi, ngắn gọn, rõ nghĩa, rõ đối tượng, phù hợp với hệ thống pháp luật liên quan. Về Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tiếp thu ý kiến của UBTVQH , cơ quan soạn thảo đã rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy định về khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho phù hợp với tình hình thực tế, cơ bản kế thừa các quy định tại Luật CNC năm 2008 (Điều 24).
B	BÁO CÁO THẨM TRA CỦA ỦY BAN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG CỦA QUỐC HỘI (BÁO CÁO SỐ 4350/BC-UBKHCNMT15)		
I	Về sự cần thiết sửa đổi Luật Công nghệ cao (CNC)		

4		Cơ bản tán thành với sự cần thiết sửa đổi Luật CNC nhằm thể chế hoá chủ trương, chính sách của Đảng tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 59-NQ/TW, Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW. Tuy nhiên, việc sửa đổi Luật CNC còn nhằm thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp công nghệ cao phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong bối cảnh mới; đồng thời cụ thể hóa chủ trương tăng cường phân cấp, phân quyền, giao thẩm quyền quản lý nhà nước cho chính quyền địa phương trong thúc đẩy phát triển CNC, nhất là đối với các khu CNC; bảo đảm tính đồng bộ, tính thống nhất của hệ thống pháp luật hiện hành, đặc biệt là phù hợp với Luật KH, CN & ĐMST vừa được ban hành, trong đó đã quy định nhiều chính sách đột phá phát triển KH, CN & ĐMST, cũng như các văn bản pháp luật về đầu tư, thuế và các nghề liên quan, nhằm tháo gỡ vướng mắc, rào cản đối với phát triển CNC hiện nay...	Tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan soạn thảo đã rà soát dự thảo Luật đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu về hội nhập quốc tế, tăng cường phân cấp, phân quyền, giao thẩm quyền quản lý nhà nước cho địa phương, đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành.
II			
Về sự phù hợp của nội dung dự án Luật với đường lối, chủ trương của Đảng			
5		Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, nghiên cứu, thể chế hoá rõ nét các chính sách, biện pháp đột phá thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, phát triển CNC, CNCL; chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý nhà nước về CNC; rà soát lược bỏ các quy định cụ thể về nội dung quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của Chính phủ trong dự thảo Luật để bảo đảm thực hiện yêu cầu đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật. Tiếp tục rà soát, thực hiện nghiêm Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát	Tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan soạn thảo đã rà soát dự thảo theo hướng thể hiện rõ nét các cơ chế, chính sách đột phá để phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược như các chính sách về nghiên cứu và phát triển (Điều 11, 12), phân mức ưu đãi phù hợp với các nhóm doanh nghiệp, cao nhất là doanh nghiệp công nghệ chiến lược (Điều 15),... Tăng cường phân cấp cho chính quyền địa phương trong quản lý nhà nước về công nghệ cao, công nghệ chiến lược, chỉ quy định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội, giao Chính phủ quy định chi tiết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ (Điều 9). Đồng thời, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, thực hiện

		quyền lực, phòng chống thm những, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.	nghiêm Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị.
III	Về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Luật với hệ thống pháp luật và tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên		
6		Đề nghị tiếp tục rà soát, đối chiếu các quy định của dự thảo Luật với các luật có liên quan, cập nhật, sửa đổi, bổ sung kịp thời để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, như: Luật KH,CN&ĐMST; Luật Công nghiệp công nghệ số; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật... trong đó đặc biệt lưu ý các dự án Luật, nghị quyết dự kiến trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10.	Tiếp thu ý kiến thẩm tra theo giải trình đối với kết luận của UBTVQH ở trên.
7		Cần tiếp tục được rà soát, đối chiếu với các cam kết quốc tế như Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới EVFTA, CPTPP, Hiệp định thương mại hàng hóa (GATT) của WTO, bảo đảm không tạo rào cản không cần thiết trong hoạt động thương mại và chuyển giao công nghệ, tránh mâu thuẫn hoặc tạo khoảng trống pháp lý khi thực hiện nghĩa vụ quốc tế.	Tiếp thu ý kiến thẩm tra , cơ quan soạn thảo đã rà soát nội dung dự thảo với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đảm bảo không tạo rào cản cho hoạt động thương mại, chuyển giao công nghệ.
IV	Về tính khả thi của dự thảo Luật		
8		Đối với những vấn đề mới như quy định về <i>mức độ chuyển giao công nghệ</i> (khoản 2 Điều 16); chính sách thúc đẩy CNC (Chương IV); đô thị CNC (Điều 24),... Đề nghị tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả thực hiện Luật năm 2008 để hoàn thiện dự thảo trên cơ sở tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế (nếu có) cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.	Tiếp thu ý kiến thẩm tra , cơ quan soạn thảo đã rà soát các quy định hiện hành, kết quả thi hành Luật CNC năm 2008, kinh nghiệm quốc tế để hoàn thiện dự thảo Luật theo hướng bỏ quy định cụ thể về mức độ chuyển giao công nghệ, mức độ sẵn sàng công nghệ tại dự thảo Luật. Đối với các chính sách thúc đẩy CNC, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát để bảo đảm tính khả thi, thống nhất với các quy định hiện hành. Đối với các quy định về đô thị CNC, cơ quan soạn thảo thấy rằng đây là vấn đề mới cần luật hoá để phát triển hệ sinh thái công nghệ cao, kết hợp chức năng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, kết nối

			đào tạo, thương mại hóa công nghệ cao, sản xuất sản phẩm công nghệ cao với hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ, bảo đảm điều kiện sống, làm việc và đổi mới sáng tạo hiện đại, bền vững. Cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát để đảm bảo tính thống nhất của các quy định của dự thảo Luật với các quy định tại Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.
V	Một số vấn đề cụ thể		
	Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1)		
9		Điều 1 dự thảo Luật quy định về phạm vi điều chỉnh của Luật là “ <i>Quy định về hoạt động CNC, chính sách, biện pháp khuyến khích, thúc đẩy hoạt động CNC</i> ”. Ủy ban KH,CN&MT thấy rằng, phạm vi điều chỉnh như trên là phù hợp, ngắn gọn, bao quát với các nội dung dự thảo Luật. Bên cạnh đó, cũng có ý kiến đề nghị xem xét bổ sung các nội dung về: đào tạo và phát triển nhân lực CNC, thương mại hóa sản phẩm, quản lý an ninh dữ liệu, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.	Về ý kiến này, cơ quan soạn thảo xin báo cáo như sau: - Đối với ý kiến bổ sung nội dung về đào tạo và phát triển nhân lực CNC, thương mại hoá sản phẩm: Tiếp thu ý kiến thẩm tra , cơ quan soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa lại khái niệm hoạt động công nghệ cao theo hướng bổ sung nội hàm thương mại hoá sản phẩm cho đầy đủ. Ngoài ra, quy định phát triển nguồn nhân lực được hiểu đã bao gồm nội hàm “đào tạo”. - Đối với ý kiến bổ sung nội dung về quản lý dữ liệu, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ: Các nội dung này đã được quy định tại pháp luật chuyên ngành như Luật dữ liệu, Luật Sở hữu trí tuệ. Các quy định tại dự thảo Luật cơ bản được dẫn chiếu đến các pháp luật chuyên ngành nêu trên. Với phân tích trên, cơ quan soạn thảo xin phép giữ như dự thảo.
	Về giải thích từ ngữ (Điều 3)	Nội dung giải thích từ ngữ tại Điều 3 dự thảo Luật còn chưa rõ nghĩa, thiếu chính xác ở một số điểm, cụ thể như sau:	
10		(1) Khái niệm “CNC” được quy định tại khoản 1 Điều 3 chưa thật phù hợp. Có ý kiến cho rằng, cách định nghĩa	Tiếp thu ý kiến thẩm tra , cơ quan soạn thảo đã rà soát và chỉnh sửa theo hướng ngắn gọn hơn, đảm bảo

		này đang chưa rõ giữa việc mô tả trình độ, bản chất công nghệ “có hàm lượng cao về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tích hợp các thành tựu khoa học tiên tiến” với mức độ làm chủ, ứng dụng công nghệ “có tính đột phá, tạo ra sản phẩm, dịch vụ có chất lượng vượt trội, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường; có khả năng lan tỏa rộng, đóng vai trò làm nền tảng cho các ngành sản xuất, dịch vụ hiện đại”.	tính kế thừa của khái niệm quy định tại Luật CNC năm 2008.
11		(2) Về giải thích từ ngữ “CNCL” khoản 2 Điều 3 quy định: “CNCL là CNC được ưu tiên đầu tư phát triển và đáp ứng một trong các điều kiện...”; khoản 2 Điều 5 quy định: “CNCL là CNC được ưu tiên đầu tư phát triển quy định tại khoản 1 Điều này khi đáp ứng các tiêu chí sau đây ...”, đề nghị cần xem xét, giải thích rõ, thống nhất cách hiểu để sử dụng nhất quán trong toàn bộ Luật. Đồng thời, cần xem xét mối tương quan trong giải thích khái niệm “CNC” và “CNCL” trong dự thảo Luật còn chưa rõ ràng, có thể dẫn đến sự thiếu thống nhất trong việc xác định CNCL, chưa phân biệt, minh định giữa “CNC” và “CNCL”, cái nào là tổ hợp của cái nào, thực tiễn cho thấy có những CNCL nhưng chưa chắc đã là CNC. Do đó, đề nghị cần chỉnh lý để phân biệt rõ ràng, chính xác ranh giới hai công nghệ này, bảo đảm thống nhất cách hiểu và áp dụng.	Tiếp thu ý kiến thẩm tra , cơ quan soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa lại khái niệm Công nghệ chiến lược cho rõ ràng, tường minh hơn (vẫn giữ nội hàm như khái niệm cũ). Theo đó công nghệ chiến lược là tập con của công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển.
12		(3) Khái niệm “sản phẩm CNC” (khoản 4 Điều 3) cần được quy định rõ để phân biệt sản phẩm CNC nói chung với sản phẩm CNC được khuyến khích phát triển. Như quy định tại dự thảo là định nghĩa về sản phẩm CNC được khuyến khích phát triển. Mặt khác, có hai loại sản phẩm (sản phẩm CNC và sản phẩm ứng dụng CNC. Viết như dự thảo là sản phẩm ứng dụng CNC. Đề nghị kế thừa viết lại khái niệm sản phẩm CNC của Luật CNC năm 2008, nhấn mạnh “sản phẩm CNC là sản phẩm do CNC cao tạo	Tiếp thu ý kiến thẩm tra , cơ quan soạn thảo đã rà soát và chỉnh sửa lại khái niệm “Sản phẩm CNC” theo hướng kế thừa khái niệm tại Luật CNC năm 2023, có bổ sung nội hàm về dịch vụ công nghệ cao cho phù hợp thực tế.

		ra, có chất lượng, tính năng vượt trội, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường”.	
13		(4) Khái niệm “ <i>sản phẩm CNCL</i> ” tại khoản 5 Điều 3 mới mang tính khái quát, chưa nêu rõ tiêu chí về tỷ lệ nội địa hóa, quyền sở hữu trí tuệ, hay các yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh. Quy định này chưa đủ cơ sở pháp lý để áp dụng trong các chính sách ưu đãi, hỗ trợ liên quan, do vậy, cần được cụ thể hóa hơn.	Về vấn đề này, cơ quan soạn thảo báo cáo như sau: Khái niệm “Sản phẩm CNCL” quy định tại khoản 5 Điều 3 mang tính khái niệm chung. Các tiêu chí đối với sản phẩm CNCL được quy định tại khoản 2 Điều 6 dự thảo Luật. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo đã rà soát và chỉnh lý lại khái niệm cho chính xác hơn tại dự thảo Luật.
14		(5) Khái niệm “ <i>Mức độ sẵn sàng công nghệ</i> ” (khoản 12 Điều 3) được xác định theo thang đo từ 1 đến 9 nhưng chưa quy định rõ cơ quan, tổ chức ban hành và phương thức đánh giá. Mặc dù tại Bảng so sánh, thuyết minh dự thảo Luật với Luật Công nghệ cao hiện hành (trang 2) có giải thích khái niệm “ <i>Mức độ sẵn sàng công nghệ</i> ” có xuất xứ từ NASA (Hoa Kỳ, 1970s), sau đó được chuẩn hóa và quốc tế hóa, hiện là công cụ phổ biến toàn cầu để đánh giá mức độ hoàn thiện của một công nghệ; để bảo đảm cơ sở áp dụng tại Việt Nam. Đề nghị xem xét, nên giải thích khái niệm này trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ và sử dụng thống nhất trong Luật này.	Tiếp thu ý kiến thẩm tra , cơ quan soạn thảo đã rà soát, bỏ khái niệm này khỏi dự thảo Luật. Theo đó, các nội dung liên quan đến khái niệm này trong dự thảo Luật cũng đã được lược bỏ.
15		Đề nghị bổ sung định nghĩa “ <i>công nghệ lõi</i> ”, “ <i>công nghệ mới</i> ” vào Điều 3 vì thuật ngữ này được sử dụng tại Điều 16, Điều 17, Điều 20 nhưng chưa được giải thích trong dự thảo Luật. Nội dung này có thể tham khảo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ để bảo đảm rõ ràng, thống nhất và thuận lợi trong áp dụng.	Tiếp thu ý kiến thẩm tra , cơ quan soạn thảo đã bổ sung khái niệm “ <i>công nghệ lõi</i> ” trong dự thảo Luật. Khái niệm “ <i>công nghệ mới</i> ” đã được quy định tại khoản 4 Điều 2 Luật Chuyển giao công nghệ, do đó cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị không bổ sung tại dự thảo Luật này.
	Về chính sách của Nhà nước đối với phát triển CNC và CNCL (Điều 4)		

16		Chính sách về phát triển CNC và CNCL ngoài quy định tại Điều 4, còn được quy định rải rác tại các điều khoản khác của dự thảo Luật (theo từng nhóm hoạt động tương ứng) như: khoản 1 và khoản 2 Điều 11, khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 13, khoản 3 Điều 15, khoản 4 Điều 16... Vì vậy, đề nghị nghiên cứu, rà soát, gom các chính sách chung về phát triển CNC và CNCL vào Điều 4 dự thảo Luật để bảo đảm thống nhất và tránh trùng lặp. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu, rà soát các chính sách ưu đãi trong dự thảo Luật (ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, khuyến khích phát triển hệ sinh thái CNC, chính sách thu hút, khuyến khích đối với các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực CNC...) theo hướng các ưu đãi trong hoạt động sản xuất sản phẩm CNC chỉ áp dụng trong thời gian doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí theo quy định và thực hiện theo nguyên tắc ưu đãi tại pháp luật chuyên ngành; bảo đảm tính khả thi, có trọng tâm, trọng điểm.	Tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu, rà soát, chuyển và biên tập lại các nội dung quy định chính sách chung về phát triển CNC, CNCL quy định tại khoản 1, 2 Điều 11, khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 13, khoản 3 Điều 15, khoản 4 Điều 16 và khoản 1 Điều 19 về quy định tại Điều 4 dự thảo Luật để bảo đảm thống nhất và tránh trùng lặp. - Tại điểm b khoản 2 Điều 8 dự thảo Luật đã quy định kết quả đánh giá hoạt động CNC, CNCL là căn cứ để điều chỉnh kế hoạch, phân án bố trí ngân sách, xem xét, quyết định việc tiếp tục, điều chỉnh hoặc chấm dứt chính sách hỗ trợ, ưu đãi. Do đó, xin giữ như dự thảo.
17		Đề nghị tiếp tục rà soát dự thảo Luật và các luật có liên quan, quy định ưu đãi đặc biệt cho dự án CNC tại vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, bao gồm: miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, hỗ trợ vay vốn lãi suất 0% cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng số, ưu tiên cấp đất cho khu CNC ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.	Tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan soạn thảo đã rà soát, bổ sung quy định nhà nước khuyến khích ứng dụng CNC, CNCL tại các vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn tại Điều 17 dự thảo Luật. Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ ghi nhận ý kiến để phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan chủ trì trong việc xây dựng các chính sách cụ thể cho các đối tượng này khi xây dựng các pháp luật liên quan.
	Về tiêu chí xác định CNC được ưu tiên đầu tư phát triển và CNCL (Điều 5)		
18		Các tiêu chí xác định CNC được ưu tiên đầu tư và CNCL tại Điều 5 dự thảo Luật còn mang tính định tính, thiếu chi	Tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu, bổ sung nội dung quy định về Dạng mục

		số đo lường cụ thể như “ <i>có khả năng giải quyết các vấn đề trọng yếu</i> ”, “ <i>có khả năng làm chủ công nghệ</i> ”... Do đó, đề nghị rà soát, bổ sung tiêu chí cụ thể, có thể đo lường được để bảo đảm tính khả thi, công bằng và làm cơ sở cho văn bản hướng dẫn sau này (như chỉ số đóng góp giá trị gia tăng, số lượng bằng sáng chế, hàm lượng chất xám, tiêu chuẩn hạ tầng, trình độ nhân lực quản lý...). Đồng thời, bổ sung quy định Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển (như quy định của Luật CNC hiện hành) vào dự thảo Luật và giao thẩm quyền cho Chính phủ quy định chi tiết để làm căn cứ: xác định sản phẩm CNC được khuyến khích phát triển; xác định dự án ứng dụng CNC được ưu tiên đầu tư phát triển và được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước; ưu tiên trong chuyển giao công nghệ.	CNC được ưu tiên đầu tư phát triển tại Điều 5 dự thảo Luật (như quy định tại Luật CNC hiện hành) và quy định thẩm quyền ban hành các Danh mục này (Bộ KH&CN trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành). Bên cạnh đó, cơ quan soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa các tiêu chí xác định CNC được ưu tiên đầu tư phát triển và CNCL cho ngắn gọn, rõ nghĩa hơn. Đây là các tiêu chí làm căn cứ để lựa chọn danh mục CNC được ưu tiên đầu tư phát triển và CNCL. Việc quy định các tiêu chí cụ thể, có thể đo lường được tại Luật là khó khả thi do CNC và CNCL là những công nghệ mới, chỉ tiêu, tính năng kỹ thuật thường thay đổi rất nhanh, do đó để đảm bảo tính ổn định và bền vững, cơ quan chủ trì soạn thảo xin giữ theo hướng quy định các tiêu chí chung như dự thảo.
19		Quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 về tiêu chí “ <i>có khả năng làm chủ công nghệ trong 3-5 năm</i> ” chưa phù hợp, khó khả thi đối với một số lĩnh vực đặc thù (như điện hạt nhân, công nghiệp vũ trụ...). Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn.	Tiếp thu ý kiến thẩm tra , cơ quan soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý theo hướng quy định chung về khả năng làm chủ công nghệ, không quy định thời gian cụ thể tại dự thảo Luật.
	Về tiêu chí xác định sản phẩm CNC được khuyến khích phát triển và sản phẩm CNCL (Điều 6)		
20		Việc quy định tiêu chí như tại điểm d khoản 1 sẽ dẫn đến trường hợp sản phẩm CNC được khuyến khích không chỉ phụ thuộc vào bản thân công nghệ mà còn phụ thuộc vào khả năng (làm chủ) của các doanh nghiệp Việt Nam nên phần nào CNC được ưu tiên đầu tư phát triển sẽ bị hạn	Tiếp thu ý kiến thẩm tra , cơ quan soạn thảo đã rà soát và chỉnh sửa theo hướng bỏ tiêu chí này, thay vào đó là tiêu chí “ <i>có khả năng nội địa hoá cao</i> ” để đảm bảo không phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế trong và ngoài nước. Các yêu cầu, tiêu chí cụ

		chế hoặc có những CNC trên thế giới nhưng Việt Nam không có khả năng làm chủ thì cũng không được tiếp tục khuyến khích. Tiêu chí như quy định trong dự thảo Luật là chưa rõ ràng, cụ thể và điều này dẫn đến khó xác định được CNC. Vì vậy, đề nghị tiếp tục rà soát, nghiên cứu, quy định rõ ràng và chính lý cho phù hợp, đảm bảo thực thi, hiệu quả; bảo đảm không phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế trong nước và nước ngoài.	thể sẽ được quy định tại Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.
21		Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, rà soát, bổ sung cụm từ “ <i>thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng miền</i> ” vào điểm c khoản 2 Điều 6.	Tiếp thu ý kiến thẩm tra , cơ quan soạn thảo đã bổ sung tại Điều 6 dự thảo Luật.
	Về trách nhiệm quản lý nhà nước về CNC, CNCL (Điều 9)		
22		Quy định như dự thảo Luật có thể vừa thừa, vừa thiếu; đồng thời, chưa bảo đảm phù hợp với nguyên tắc phân cấp, phân quyền theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ. Đề nghị cần làm rõ vai trò “ <i>đầu mối</i> ” của Bộ KH&CN; theo đó, cần quy định rõ Bộ KH&CN chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng, trình ban hành khung chính sách, tiêu chí, quy chuẩn chung về CNC và CNCL. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, dựa trên khung chính sách chung đó, chủ trì xây dựng và đề xuất danh mục công nghệ, sản phẩm cụ thể trong lĩnh vực mình phụ trách; tổ chức triển khai và thực hiện hậu kiểm đối với các doanh nghiệp trong ngành.	Tiếp thu ý kiến thẩm tra , cơ quan soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương tại Điều 9 dự thảo Luật. Theo đó, đã bỏ cụm từ “ <i>đầu mối</i> ” theo ý kiến thẩm tra đồng thời phân cấp cho địa phương quyết định việc thành lập, mở rộng và điều chỉnh các Khu CNC cho linh hoạt, tạo thuận lợi cho triển khai cũng như phù hợp với chủ trương phân cấp của Chính phủ.
23		Đề nghị quy định rõ tại khoản 2 Điều 9 dự thảo Luật khoảng thời gian cập nhật, ban hành Danh mục sản phẩm CNC được khuyến khích phát triển, danh mục CNCL và sản phẩm CNCL này để bảo đảm tính hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ.	Tiếp thu ý kiến thẩm tra , cơ quan soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa quy định về điều chỉnh Danh mục khi cần thiết tại Điều 5, Điều 6 dự thảo Luật phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ.

	Nghiên cứu và phát triển CNC (Chương II)		
	Về quy định được trừ thuế thu nhập doanh nghiệp trong nghiên cứu và phát triển CNC, CNCL (Điều 11, Điều 12)		
24		Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp đã có quy định cụ thể về các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế, trong đó, <i>khoản tài trợ cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; khoản chi cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số</i> được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp. Đồng thời, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp thì một trong các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp là: “a) <i>Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm cả khoản chi phí bổ sung được trừ theo tỷ lệ phần trăm tính trên chi phí thực tế phát sinh trong kỳ tính thuế liên quan đến hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp</i>”. Do đó, đề nghị rà soát, lược bỏ các quy định nêu trên để tránh trùng lặp và bảo đảm tính thống nhất với các quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.	Tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa điểm e, điểm g khoản 3 Điều 11 và điểm g, điểm h khoản 2 Điều 12 theo hướng gộp lại và dẫn chiếu đến pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. Về việc cân nhắc bỏ nội dung quy định về tỷ lệ ngân sách để chi cho hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược, cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng quy định như dự thảo nhằm cụ thể hoá chủ trương của Nghị quyết số 57-NQ/TW về kinh phí dành cho nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược. Kinh phí này nằm trong tổng kinh phí 3% dành cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Quy định này làm rõ hơn, không chồng chéo với quy định tại Luật KH,CN&ĐMST.

		Ngoài ra, đề nghị cân nhắc quy định “... bố trí một tỷ lệ ngân sách nhà nước ... để chi cho các hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược ...” tại khoản 1 Điều 12 dự thảo Luật, tránh chồng chéo với quy định về ngân sách nhà nước cho KH,CN&ĐMST (Điều 61) của Luật KH,CN&ĐMST; trường hợp quy định này không nằm trong tỷ lệ 3% ngân sách nhà nước cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thì cần phải xác định rõ nội dung chi.	
25		Các quy định tại khoản 4, khoản 6 Điều 11, điểm a khoản 4 Điều 21 và khoản 3 Điều 24 dự thảo Luật nêu về việc tổ chức, cá nhân được tài trợ, hỗ trợ kinh phí và ưu tiên tham gia “ <i>Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</i> ”. Tuy nhiên, theo Luật KH,CN&ĐMST, các chương trình này gồm nhiều cấp độ: quốc gia, quốc gia đặc biệt, của Bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương. Do đó, đề nghị rà soát, làm rõ cụ thể chương trình nào được áp dụng để bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Luật KH,CN&ĐMST.	Về ý kiến này, cơ quan soạn thảo báo cáo như sau: Quy định như dự thảo Luật được hiểu các tổ chức, cá nhân có thể được tài trợ, hỗ trợ kinh phí và ưu tiên tham gia tất cả các loại hình chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (các cấp) theo quy định tại pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
26		Đề nghị bổ sung quy định CNC ưu tiên đầu tư phát triển được ưu đãi, hỗ trợ khi nghiên cứu, phát triển “công nghệ lõi”, “công nghệ mở” (khoản 3 Điều 11); được tài trợ, hỗ trợ kinh phí từ <i>quỹ phát triển khoa học và công nghệ</i> cho hoạt động nghiên cứu sáng tạo công nghệ cao (khoản 4, khoản 6 Điều 11), ...	Tiếp thu ý kiến thẩm tra , cơ quan soạn thảo đã rà soát, điều chỉnh thành công nghệ mới, công nghệ lõi (không có công nghệ mở do đây là khái niệm mới, chưa rõ nội hàm). Bên cạnh đó, cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung quy định về ưu tiên xem xét, tài trợ, hỗ trợ kinh phí từ các quỹ theo pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho đầy đủ hơn tại khoản 3 Điều 11, khoản 2 Điều 12 dự thảo Luật.
	Về nghiên cứu và phát triển CNCL (Điều 12)		

27		Khoản 1 và khoản 3 Điều 12 dự thảo Luật quy định Nhà nước xây dựng và triển khai <i>chương trình khoa học và công nghệ quốc gia về CNCL</i>; các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển CNCL: <i>Được xét giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ KH,CN&ĐMST từ chương trình khoa học và công nghệ về CNCL; Hỗ trợ đào tạo nhân lực, nghiên cứu và phát triển, sản xuất thử nghiệm từ kinh phí của chương trình khoa học và công nghệ quốc gia về CNCL và kinh phí khác có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.</i> Đồng thời, tại khoản 2 Điều 9 dự thảo Luật quy định Thủ tướng Chính phủ phê duyệt <i>chương trình về CNC và CNCL</i>; khoản 3 Điều 9 dự thảo Luật quy định Bộ KH&CN chủ trì phối hợp, xây dựng và thực hiện chính sách, <i>chương trình khoa học và công nghệ quốc gia về CNCL</i>. Do vậy, đề nghị rà soát các quy định nêu trên để thống nhất tên gọi của các chương trình có liên quan; đồng thời, đề nghị làm rõ mối quan hệ của các chương trình này với các chương trình KH,CN&ĐMST được quy định tại Luật KH,CN&ĐMST.	Tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa tên gọi các chương trình cho thống nhất, phù hợp với quy định tại Luật KH,CN&ĐMST. Theo đó, thống nhất sử dụng chung cụm từ “chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo” trong toàn dự thảo Luật.
	Về chính sách hỗ trợ, ưu đãi trong thực hiện thử nghiệm và trình diễn CNC, CNCL (khoản 3 Điều 13)		
28		Dự thảo Luật đã bổ sung nhiều chính sách ưu tiên, khuyến khích và hỗ trợ tổ chức, cá nhân thử nghiệm CNC, CNCL song chưa quy định về miễn trừ hoặc giảm nhẹ trách nhiệm khi thử nghiệm không thành công hoặc gây thiệt hại ngoài ý muốn. Điều này có thể trở thành rào cản, làm giảm động lực tham gia của các chủ thể. Do đó,	Về vấn đề này, cơ quan soạn thảo xin báo cáo như sau: - Nội dung Điều này đã được rà soát, lược bỏ các nội dung trùng lặp và gộp vào Điều 11 và Điều 12 dự thảo Luật cho ngắn gọn hơn. Bên cạnh đó, hoạt động “thử nghiệm” quy định tại Điều này là hoạt động thử

		đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về miễn trừ, giảm nhẹ trách nhiệm dân sự, hành chính đối với trường hợp thử nghiệm đúng quy trình nhưng rủi ro khách quan; đồng thời làm rõ điều kiện ưu tiên tại điểm d khoản 3 (như ưu tiên về giá, năng lực kỹ thuật) để bảo đảm minh bạch, thống nhất với Luật Đầu thầu.	nghiệm để đánh giá tính năng, chất lượng sản phẩm CNC, CNCL, không phải hoạt động “thử nghiệm có kiểm soát” theo quy định tại Luật KH,CN&ĐMST. Do đó, xin giữ như dự thảo, không có quy định về miễn trừ, giảm nhẹ trách nhiệm.
	Về thu hút và phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển CNC, CNCL (Điều 14)		
29		Quy định như dự thảo Luật còn chung chung, không cụ thể, không giao cho cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn Điều này, dẫn đến khó triển khai thực hiện khi Luật được ban hành. Trong khi đó, Luật KH,CN&ĐMST năm 2025 đã quy định rất cụ thể, đầy đủ về phát triển nguồn nhân lực KH,CN&ĐMST (mục 2 Chương VI). Do đó, đề nghị nghiên cứu, có thể viện dẫn áp dụng các chính sách về thu hút, phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển CNC, CNCL theo quy định của pháp luật về KH,CN&ĐMST.	Tiếp thu ý kiến thẩm tra , cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa khái niệm “nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao” thành “nhân lực công nghệ cao” cho thống nhất với quy định tại các pháp luật chuyên ngành. Đồng thời rà soát, chỉnh sửa theo hướng dẫn chiếu tới các chính sách cụ thể quy định tại pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
	Về cơ chế thử nghiệm đối với CNC được ưu tiên đầu tư phát triển và CNC (Điều 13 và Điều 20),		
30		Đề nghị cần quy định dẫn chiếu theo pháp luật về KH,CN&ĐMST vì nếu không quy định rõ ràng thì cơ chế thử nghiệm có thể tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến an	Về vấn đề này, cơ quan soạn thảo xin báo cáo như sau:

		ninh, nhất là khi áp dụng đối với công nghệ liên quan đến dữ liệu cá nhân, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, tài chính số và các lĩnh vực nhạy cảm khác. Đồng thời, nghiên cứu, bổ sung tiêu chí bảo đảm quốc phòng, an ninh như điều kiện tiên quyết khi cho phép thử nghiệm.	- Nội dung Điều 13 đã được cơ quan soạn thảo nghiên cứu, lược bớt nội dung trùng lặp và gộp vào Điều 11 và 12 theo giải trình ở trên. - Đối với nội dung quy định tại Điều 20, cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu, tiếp thu theo hướng viện dẫn đến quy định của pháp luật về KH,CN&ĐMST.
Phát triển công nghiệp CNC và sản phẩm CNC (Chương III)			
	Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm CNC, doanh nghiệp CNC và doanh nghiệp CNCL (Điều 16)		
31		Về quy định “doanh nghiệp CNC có nhà đầu tư trong nước chiếm tỷ lệ phần vốn góp hoặc tỷ lệ sở hữu cổ phần trên 30% và nhận chuyển giao công nghệ lõi ở mức “đổi mới và phát triển” theo quy định của pháp luật chuyển giao công nghệ;” là doanh nghiệp CNC mức 1 (tại điểm đ1 khoản 2): Có ý kiến cho rằng, quy định như vậy sẽ dẫn đến phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp có vốn của nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài; doanh nghiệp > 70% vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) chỉ có thể là doanh nghiệp CNC mức 2 cho dù các tiêu chí khác đáp ứng như nhau, dẫn đến được hưởng ưu đãi khác nhau. Do đó, đề nghị xem xét, nghiên cứu và chỉnh lý để đảm bảo tính công bằng và hợp lý.	Tiếp thu ý kiến thẩm tra , cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu, chỉnh lý lại nội dung Điều này cho rõ nghĩa, ngắn gọn hơn, đặc biệt là các quy định về tiêu chí và phân nhóm đối với 03 loại doanh nghiệp này. Theo đó, đã bỏ quy định về tỷ lệ phần vốn góp hoặc sở hữu cổ phần trên 30% của nhà đầu tư trong nước và quy định về mức chuyển giao công nghệ để tránh phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp và phù hợp với dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chuyển giao công nghệ cũng trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10 này. Thay vào đó là tiêu chí “ <i>có tỷ lệ nội địa hóa cao trên giá thành sản phẩm do nhà đầu tư trong nước sản xuất cung cấp</i> ” để thúc đẩy các nhà đầu tư trong nước tham gia chuỗi sản xuất công nghệ cao. Tỷ lệ cụ thể sẽ được nghiên cứu, quy định tại Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.

			Tương tự, cơ quan soạn thảo đã rà soát, điều chỉnh quy định về tỷ lệ phần vốn góp hoặc tỷ lệ sở hữu cổ phần ở mức cao (không quy định 50%) đối với doanh nghiệp công nghệ chiến lược, chỉ tiêu cụ thể sẽ quy định tại Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.
32		Tại điểm b khoản 1 Điều 16 quy định “ <i>trường hợp chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam thì áp dụng tiêu chuẩn quốc tế tương ứng</i> ” là chưa đầy đủ theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định <i>áp dụng tiêu chuẩn khu vực, nước ngoài</i> .	Tiếp thu ý kiến thẩm tra , cơ quan soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa tại Điều 15 dự thảo Luật.
	Chính sách phát triển doanh nghiệp sản xuất sản phẩm CNC, doanh nghiệp công CNC và doanh nghiệp CNCL (Điều 17)		
33		Tại điểm b khoản 1 Điều 36a Luật Đầu tư: <i>Đầu tư trong lĩnh vực CNC được ưu tiên đầu tư phát triển, sản xuất sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm CNC được khuyến khích phát triển theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ</i> . Ủy ban KH,CN&MT thấy rằng dự thảo Luật đã bổ sung quy định về “CNCL”, “ <i>danh mục CNCL</i> ” và “ <i>danh mục sản phẩm CNCL</i> ”. Do vậy, đề nghị chủ động cập nhật, rà soát các quy định có liên quan của dự án Luật Đầu tư (cũng đang được đề xuất sửa đổi tại Kỳ họp thứ 10) để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ về chính sách trong dự thảo Luật.	Tiếp thu ý kiến thẩm tra , cơ quan soạn thảo sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính trong chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật để bổ sung đối tượng liên quan đến CNCL tại Điều 36a Luật Đầu tư đang được sửa đổi, bổ sung.

34		Tại điểm a khoản 4 Điều 17 quy định “ <i>Doanh nghiệp CNC được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật, gồm: a) Ưu đãi đầu tư về thuế, đất đai; hỗ trợ tín dụng, hỗ trợ từ Quỹ Hỗ trợ đầu tư và các chính sách các hỗ trợ đầu tư, ưu đãi đầu tư khác theo quy định của pháp luật...</i> ”. Trong khi đó, theo Luật CNC hiện hành quy định “ <i>doanh nghiệp CNC được hưởng ưu đãi cao nhất theo quy định của pháp luật về đất đai, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu</i> (khoản 2 Điều 18). Vì vậy, đề nghị xem xét, bổ sung quy định theo hướng thể hiện mức ưu đãi cao nhất cho các doanh nghiệp CNC, doanh nghiệp CNCL bảo đảm tính kế thừa của quy định của Luật CNC hiện hành, tạo đột phá cho phát triển CNC, nâng cao trình độ công nghệ theo tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW.	Tiếp thu ý kiến thẩm tra , cơ quan soạn thảo đã rà soát hệ thống pháp luật hiện hành và nhận thấy quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật CNC hiện hành đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi bổ sung năm 2014 (quy định nội dung bãi bỏ những nội dung liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp trong Luật Công nghệ cao). Trên cơ sở đó, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, hoàn thiện các chính sách ưu đãi theo hướng dẫn chiếu đến các quy định hiện hành, cũng như các chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp phù hợp, thống nhất với dự thảo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp đang sửa đổi hiện nay.
35		Đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý khoản 1 Điều 18 dự thảo Luật như sau: “ <i>1. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân ứng dụng CNC, CNCL trong các lĩnh vực ưu tiên gồm: công nghiệp,...và an ninh, đặc biệt tại các vùng kinh tế trọng điểm, nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn</i> ”.	Tiếp thu ý kiến thẩm tra , cơ quan soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa tại Điều 17 dự thảo Luật
Thúc đẩy ứng dụng CNC (Chương IV)			
36	Tại khoản 4 Điều 18	Đề nghị xem xét, nghiên cứu, sửa đổi quy định rõ hơn các chính sách khuyến khích này vì như dự thảo Luật quy định này còn chung chung, trong khi điểm đ khoản 4 giao Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện chính sách khuyến khích ứng dụng CNC, CNCL phù hợp với ngành, lĩnh vực, địa bàn	Tiếp thu ý kiến thẩm tra , cơ quan soạn thảo đã rà soát, bổ sung quy định về trách nhiệm của bộ, ngành trong xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách cụ thể trên cơ sở các chính sách quy định tại khoản 4 Điều này.

		<i>trong phạm vi quản lý cũng không cụ thể, điều này dẫn đến khó thực thi, áp dụng.</i>	
37		Đề nghị nghiên cứu sửa cụm từ “ <i>vùng sâu, vùng xa</i> ” thành cụm từ “ <i>vùng đồng bào dân tộc thiểu số</i> ” để đồng bộ với các văn bản hiện hành, các chương trình mục tiêu quốc gia.	Tiếp thu ý kiến thẩm tra , cơ quan soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa tại dự thảo Luật.
Phát triển hệ sinh thái CNC (Chương V)			
38	Khoản 4 Điều 22	Đề nghị làm rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc bố trí quỹ đất, giải phóng mặt bằng theo quy định nêu trên. Bên cạnh đó, Ủy ban KH,CN&MT nhận thấy, Điều 79 Luật Đất đai đã quy định cụ thể về các trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, trong đó một trong các trường hợp quy định tại khoản 22 Điều 79 Luật Đất đai là: “22. <i>Thực hiện dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp; khu CNC; khu nông nghiệp ứng dụng CNC; khu công nghệ số tập trung; khu lâm nghiệp ứng dụng CNC; khu phi thuế quan trong khu kinh tế</i> ”. Đồng thời, việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với đất để xây dựng phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo... đã được quy định cụ thể tại Điều 157 Luật Đất đai. Bên cạnh đó, Luật Đất đai cũng tiếp tục được đề xuất sửa đổi, bổ sung tại Kỳ họp thứ 10, do đó, đề nghị phối hợp rà soát, chỉnh lý quy định nêu trên và quan điểm của dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai (nếu có liên quan) để làm rõ nội hàm chính sách và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.	Về ý kiến này, cơ quan soạn thảo báo cáo như sau: - Đối với trách nhiệm của UBND tỉnh: Quy định tại dự thảo Luật là phù hợp với thẩm quyền của UBND cấp tỉnh trong bố trí quỹ đất, giải phóng mặt bằng được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Đất đai hiện hành (kể cả sửa đổi). - Tiếp thu ý kiến thẩm tra , cơ quan soạn thảo sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ NN&MT trong rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật đảm bảo tính thống nhất giữa Luật CNC và Luật Đất đai.
39	Về Khu CNC (Điều 23)	Qua nghiên cứu và thực tiễn cho thấy, mô hình khu CNC hiện nay cũng vẫn còn tồn tại một số vướng mắc, như: khả năng thu hút đầu tư chưa cao; cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển, đặc biệt là các dịch vụ tiện ích và hệ thống giao thông; thủ tục hành chính và chính	Tiếp thu ý kiến thẩm tra , cơ quan soạn thảo báo cáo như sau: - Bổ sung điểm b khoản 2 Điều 27 để quy định cụ thể về việc chuyển tiếp đối với các nhà đầu tư đang có hoạt động sản xuất trong khu CNC.

		sách ưu đãi... Khái niệm “<i>Khu CNC là nơi tập trung, liên kết hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, ươm tạo và thương mại hóa CNC, CNCL, hình thành hệ sinh thái CNC, góp phần nâng cao năng lực công nghệ quốc gia và phát triển kinh tế – xã hội.</i>” trong dự thảo Luật có một số thay đổi so với khái niệm Khu CNC của Luật hiện hành. Theo đó, đã bỏ quy định cho phép “<i>sản xuất</i>” trong Khu CNC, như vậy sẽ ảnh hưởng tới các doanh nghiệp đang có hoạt động sản xuất trong Khu CNC, và chưa rõ sẽ được ứng xử như thế nào mặc dù khoản 2 Điều 27 (về quy định chuyển tiếp) có đề cập vấn đề này. Do đó đề nghị lý giải thêm về lý do thay đổi và quy định cụ thể hơn hướng xử lý đối với nội dung này.	- Dự thảo Luật Công nghệ cao (sửa đổi) được Chính phủ trình Quốc hội bỏ hoạt động “<i>sản xuất</i>” trong khu CNC vì lý do sau: + Mặc dù hoạt động sản xuất sản phẩm công nghệ cao là một phần quan trọng trong hệ sinh thái CNC, tuy nhiên hoạt động này có thể phát triển trong khu công nghiệp CNC tại các khu vực lân cận khu CNC... + Việc bỏ hoạt động sản xuất trong khu CNC sẽ giảm đáng kể diện tích khu CNC, đồng nghĩa với khối lượng lớn nguồn lực, thời gian và chi phí phục vụ giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng (một trong những vấn đề gây nhiều khó khăn cho các khu CNC hiện nay) để tập trung nguồn lực cho phần cốt lõi của khu CNC là nghiên cứu phát triển và ươm tạo...
40		Có ý kiến cho rằng vẫn cần duy trì hoạt động sản xuất sản phẩm CNC như Luật hiện hành và đề nghị bổ sung hoạt động cung ứng dịch vụ CNC trong khu CNC vì đây là chức năng chính của khu CNC. Đồng thời đề nghị quy định khu CNC chỉ có chức năng tổ chức đào tạo, liên kết đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu của các cơ sở sản xuất, nghiên cứu đặt ở trong khu, tránh việc xây dựng các trường đại học trong khu CNC. Để đảm bảo có nhà ở và hạ tầng xã hội cho những người làm việc trong khu CNC cần có phương án khả thi về nhà ở và các công trình xã hội ở vùng liên kề hoặc lân cận khu CNC (không xây dựng nhà ở và công trình xã hội trong khu mà phải tận dụng hạ tầng xã hội ở khu vực lân cận). Ngoài hạ tầng số cần có hạ tầng công nghệ lõi vì đây mới là hạ tầng hỗ trợ cho nghiên cứu, thử nghiệm. Về nội dung này, đề nghị Chính phủ nghiên cứu đề quy định trong dự thảo Luật theo hướng phù hợp, đảm bảo hiệu quả, khả thi.	Về ý kiến này, cơ quan soạn thảo xin báo cáo như sau: - Đối với nội dung duy trì hoạt động sản xuất sản phẩm CNC: Tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, bổ sung nhiệm vụ “<i>sản xuất</i>” (tại điểm b khoản 2 Điều 22), tuy nhiên để đảm bảo tập trung nguồn lực phát triển các khu CNC, chỉ khu trú đối với hoạt động sản xuất có tính liên kết giữa nghiên cứu, sản xuất, ươm tạo công nghệ (sản xuất <i>sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm công nghệ chiến lược được hình thành từ kết quả nghiên cứu, phát triển</i>). - Đối với nội dung bổ sung hoạt động cung ứng dịch vụ CNC: Đã được quy định lồng ghép trong khái niệm “<i>sản phẩm CNC</i>” tại khoản 4 Điều 3 dự thảo Luật.

			- Đối với quy định chức năng tổ chức đào tạo, liên kết đào tạo (không xây dựng trường đại học): Tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan soạn thảo đã rà soát, sửa điểm này tại khoản 2 Điều 22 theo hướng chỉ tổ chức, liên kết đào tạo. - Đối với Phương án nhà ở tại khu vực liên kề: Đề nghị giữ như dự thảo do đã có quy định về hạ tầng xã hội chất lượng cao đảm bảo phục vụ đời sống chuyên gia ... tại điểm b khoản 3 Điều 22 và giao Chính phủ quy định chi tiết Điều này. - Đối với nội dung về hạ tầng công nghệ lõi: Hạ tầng công nghệ lõi phụ thuộc vào từng nhóm công nghệ. Việc xây dựng hạ tầng công nghệ lõi sẽ phụ thuộc vào các công nghệ của dự án đầu tư cụ thể trong khu CNC. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo xin không bổ sung quy định về hạ tầng công nghệ lõi tại dự thảo Luật, chỉ quy định về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng công nghệ chung như hệ thống các phòng thí nghiệm dùng chung, hạ tầng số phục vụ nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, thương mại hoá công nghệ cao, công nghệ chiến lược.
41		Đề nghị nghiên cứu, xem xét sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 23 dự thảo Luật như sau: “5. <i>Chính sách phát triển khu CNC: a) Khu CNC là địa bàn ưu đãi đầu tư, được hưởng ưu đãi đầu tư áp dụng đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo</i>”. Vì theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2025 của Quốc hội, cả nước đã thực hiện sáp nhập các tỉnh, thành phố, địa bàn, mục tiêu đến năm 2030, cơ bản không còn các xã, thôn đặc biệt khó khăn.	Tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu, bổ sung tại dự thảo Luật.
	Về đô thị CNC (Điều 24)		

42		Mô hình đô thị CNC là mô hình mới, trong khi trên thế giới có nhiều mô hình khác nhau với quy mô, hình thức, cách thức quản lý đa dạng, như: mô hình “<i>Thung lũng Silicon</i>”; mô hình “<i>Làng Khoa học</i>” do Nhà nước đầu tư và quy hoạch ở châu Á và châu Âu,... Ngoài ra, khi xây dựng các mô hình này, để khắc phục được những tồn tại, vướng mắc ở trên, có thể phải áp dụng cơ chế đặc thù, sửa đổi nhiều quy định pháp luật liên quan đến vấn đề tài chính, đất đai. Do đó, đề nghị xem xét, nghiên cứu, đánh giá tác động kỹ; có báo cáo kinh nghiệm của một số nước trên thế giới khi xây dựng mô hình đô thị CNC để bảo đảm tính khả thi khi Luật được ban hành. Bên cạnh đó, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn hiện hành không có khái niệm về “<i>đô thị CNC</i>” và Luật này hiện cũng đang được Chính phủ sửa đổi, bổ sung, trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10. Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo chủ động phối hợp, nắm bắt quan điểm của dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và rà soát, chỉnh lý cho phù hợp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.	Tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan soạn thảo xin báo cáo như sau: - Đối với cơ sở hình thành mô hình khu đô thị CNC: Qua thực tiễn triển khai Luật CNC năm 2008, mô hình Khu CNC bộc lộ một số hạn chế như khả năng thu hút đầu tư chưa cao, cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển, đặc biệt là các dịch vụ tiện ích và hệ thống giao thông; thủ tục hành chính và chính sách ưu đãi, ... Qua nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, Khu CNC cần gắn với hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại đi kèm để thu hút, giữ chân các chuyên gia, người lao động trong Khu làm việc ổn định, lâu dài. Theo đó, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa lại quy định về khu đô thị CNC theo hướng là khu đô thị được hình thành và phát triển trên cơ sở hệ sinh thái công nghệ cao, trong đó khu CNC và các tổ chức khoa học và công nghệ là trung tâm. Cùng với đó, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa lại các tiêu chí của đô thị CNC cho phù hợp, cụ thể hơn. - Đối với sự đồng bộ với Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn: Tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan soạn thảo sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Xây dựng trong rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật đảm bảo tính thống nhất giữa Luật CNC và Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.
43		Tại khoản 1 Điều 24 dự thảo Luật quy định: “<i>Đô thị CNC là đô thị có một phần diện tích là khu CNC; được đầu tư và quản lý nhằm phát triển hệ sinh thái CNC, kết hợp chức năng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đào tạo, thương mại hóa CNC, sản xuất sản phẩm CNC với hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ, bảo đảm điều kiện sống, làm việc và đổi mới sáng tạo</i>	Đối với ý kiến này, cơ quan soạn thảo xin báo cáo như sau: - Về khái niệm đô thị CNC, tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu, chỉnh lý lại khái niệm về đô thị CNC như tại dự thảo, cụ thể “<i>Đô thị CNC là đô thị được hình thành và phát triển trên cơ sở hệ sinh thái công nghệ cao, trong đó khu CNC</i>

		<i>hiện đại, bền vững.</i>”. Về vấn đề này, có nhiều ý kiến khác nhau, như: (1) cần phải có quy định cụ thể tỷ lệ % diện tích, chứ không quy định chung chung “có một phần diện tích là khu CNC” như trong dự thảo Luật, tránh trường hợp chính sách bị lợi dụng, thực hiện không thống nhất; (2) ngoài các tiêu chí về đô thị theo pháp luật, một trong những tiêu chí đối với đô thị CNC là có hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ với trung tâm phát triển là khu CNC (khoản 2 Điều 24). Điều này đồng nghĩa với việc các chuyên gia, nhà khoa học, người lao động... có được sở hữu nhà ở trong khu đô thị CNC hay không hay chỉ được sử dụng theo chế độ nhà công vụ; trong khi đó Điều 24 cũng không giao Chính phủ quy định chi tiết; (3) cần làm rõ đô thị CNC có phân loại và gắn liền với đơn vị hành chính hay không vì theo quy định pháp luật về đô thị hiện hành, đô thị được phân thành 06 loại (gồm loại đặc biệt, loại I, loại II, loại III, loại IV và loại V) và gắn liền với đơn vị hành chính. Vì vậy, đề nghị tiếp tục nghiên cứu để quy định để bảo đảm phù hợp, đảm bảo hiệu quả, khả thi.	và các tổ chức khoa học và công nghệ giữ vai trò trung tâm”. - Về quy định sở hữu nhà trong khu đô thị CNC: dự thảo Luật đang quy định theo hướng khu CNC trong đô thị CNC tuân thủ quy định tại Điều 23 dự thảo Luật, theo đó chỉ quy định có nhà ở lưu trú phục vụ chuyên gia, người lao động trong khu CNC, không xây dựng nhà ở thương mại trong khu CNC. Đối với phần diện tích ngoài khu CNC thuộc đô thị CNC do chính quyền địa phương quy định theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này. - Đối với quy định phân loại đô thị và mối liên hệ với đơn vị hành chính: Hiện nay pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn đang được điều chỉnh, do đó cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Xây dựng để rà soát, chỉnh lý nội dung về đô thị CNC cho phù hợp, thống nhất với quy định về đô thị nêu trên.
44		Một số nước có đô thị công nghệ cao nhưng đều là từ những đô thị đang tồn tại và có thêm hoạt động phát triển các cơ sở nghiên cứu, đào tạo, sản xuất sản phẩm công nghệ cao hoặc được hình thành từ khu CNC, tránh trường hợp đầu tư khu CNC hoàn toàn mới, khi xây xong lại không có doanh nghiệp CNC vào hoạt động, gây tổn kém, lãng phí tiền của Nhà nước, của cộng đồng. Vì vậy nên quy định đô thị CNC như sau: “<i>Đô thị CNC là đô thị được hình thành và phát triển trên nền tảng đã có khu công nghệ cao hoặc trên nền tảng có các cơ sở nghiên cứu, các trường đại học, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm CNC, cung ứng dịch vụ CNC nhằm phát triển hệ</i>	Tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu, chỉnh lý khái niệm về đô thị CNC như tại dự thảo Luật như giải trình ở trên.

		<i>sinh thái CNC cho phát triển CNC</i> ". Do đó, đề nghị nghiên cứu, quy định đảm bảo tính khả thi.	
45		Đề nghị nghiên cứu, giữ lại quy định về Khu nông nghiệp ứng dụng CNC trong dự thảo Luật với các lý do sau: - Việc đánh giá mô hình này triển khai không thành công trong thực tiễn còn chưa thuyết phục. Hơn nữa, Nghị quyết số 278/NQ-CP ngày 13/9/2025 của Chính phủ đã nêu rõ <i>"rà soát kỹ và hoàn thiện các quy định về Khu nông nghiệp ứng dụng CNC tại dự thảo Luật, bảo đảm chính sách ban hành ra có hiệu quả và khắc phục được các bất cập, tồn tại hiện có trong việc vận hành các Khu nông nghiệp ứng dụng CNC đã hình thành thời gian vừa qua, góp phần thúc đẩy, phát triển ngành nông nghiệp Việt Nam thông qua các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng CNC, CNCL"</i>. - Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã chỉ đạo về 9 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, trong đó có nội dung tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn, trong đó có nhiều nội dung do Khu nông nghiệp CNC thực hiện theo Luật CNC hiện hành. (iii) Khu nông nghiệp ứng dụng CNC đã được thực hiện theo Luật CNC hơn 17 năm, địa vị pháp lý được quy định trong nhiều văn bản luật như Luật CNC, khoản 1 Điều 204 Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Khoản 5 Điều 2 Luật Quy hoạch Đô thị và Nông thôn; điểm d khoản 6 Điều 13 Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 quy định. Hiện cả nước có 34 khu nông nghiệp CNC được quy hoạch tại 19 tỉnh, thành phố, trong đó có các khu nông nghiệp CNC quy mô lớn (diện tích trên 400 ha)	Tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu, bổ sung quy định về Khu nông nghiệp ứng dụng CNC tại Điều 24 dự thảo Luật theo hướng rà soát, kế thừa các quy định tại Luật CNC năm 2008 để bảo đảm ngắn gọn, rõ nghĩa hơn đồng thời bổ sung các chính sách phát triển cho Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Điều này.

		được thành lập ở Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Thanh Hóa, Khu nông nghiệp CNC là một trong những giải pháp quan trọng để thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, liên kết nghiên cứu với sản xuất, đào tạo nhân lực và phát triển nông nghiệp xanh, góp phần thực hiện mục tiêu hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển bền vững; phải trở thành trung tâm lan tỏa tri thức và đổi mới sáng tạo nông nghiệp, là nơi các viện nghiên cứu, trường Đại học, trung tâm đổi mới sáng tạo công việc, phát triển các công nghệ nền tảng, tạo ra tri thức, công nghệ và mô hình. Khu sẽ làm nhiệm vụ nghiên cứu, thử nghiệm, đào tạo, chuyển giao. Những công nghệ này sẽ được chuyển giao cho doanh nghiệp thử nghiệm trong cơ chế thử nghiệm có kiểm soát, để thương mại hóa và lan tỏa ra vùng sản xuất nông nghiệp CNC. Đồng thời, hoàn thiện các quy định về Khu nông nghiệp ứng dụng CNC bảo đảm chính sách ban hành ra có hiệu quả và khắc phục các bất cập, tồn tại hiện có để thực hiện các mục tiêu về phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn như Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 57-NQ/TW đã đề ra.	
46		Chương V chỉ nêu các thành phần của hệ sinh thái CNC gồm: vườn ươm công nghệ, hạ tầng kỹ thuật, khu CNC, đô thị CNC... mà chưa nêu các thành phần tương tác lẫn nhau để phát triển CNC, trong đó doanh nghiệp CNC là trung tâm và các thành phần chủ yếu khác như: cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo, cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, hạ tầng số, hạ tầng công nghệ lõi, tổ chức tài chính, cơ quan quản lý nhà nước và một số thành phần liên quan khác. Do đó, đề nghị nghiên cứu, bổ sung đầy đủ các thành phần của hệ	Tiếp thu ý kiến thẩm tra, cơ quan soạn thảo đã rà soát, bổ sung nội dung về hệ sinh thái CNC tại Điều 20 dự thảo Luật theo hướng bao gồm các thành phần chính và mối tương tác giữa các thành phần này trong hệ sinh thái.

		sinh thái CNC và mối quan hệ hỗ trợ giữa các thành phần này.	
	Điều khoản thi hành (Điều 25)		
47		Dự thảo Luật có nhiều chính sách mới so với Luật CNC hiện hành như chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng, đất đai, hạ tầng cho công nghệ chiến lược, công nghệ lõi, phát triển hệ sinh thái khu CNC, đô thị CNC... Do đó, đề nghị tiếp tục rà soát, đánh giá toàn diện các quy định có liên quan của dự thảo Luật để bảo đảm các quy định chuyển tiếp được thiết kế chặt chẽ, cụ thể, có tính dự báo cao và thực sự khả thi, giải quyết hiệu quả các vấn đề tồn tại mà không tạo ra những khó khăn, vướng mắc mới hoặc mâu thuẫn với các định hướng chính sách khác trong quá trình tổ chức thực hiện Luật.	Tiếp thu ý kiến thẩm tra , cơ quan soạn thảo đã rà soát các quy định tại Luật để đảm bảo các quy định chuyển tiếp được thiết kế chặt chẽ, cụ thể, có tính dự báo cao và thực sự khả thi, giải quyết hiệu quả các vấn đề tồn tại mà không tạo ra những khó khăn, vướng mắc mới hoặc mâu thuẫn với các định hướng chính sách khác trong quá trình tổ chức thực hiện Luật.
48		Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thời điểm có hiệu lực của Luật tại Điều 26 dự thảo Luật để bảo đảm thời gian các cơ quan chuẩn bị tốt nhất việc tổ chức và triển khai thi hành Luật; đồng thời, bảo đảm đồng bộ về hiệu lực với các dự án Luật có liên quan trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV như: Luật SĐBSMSĐ của Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Chuyển đổi số, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai,...	Bên cạnh đó, cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu, đề xuất thời điểm có hiệu lực Luật là 01/7/2026 để đảm bảo thời gian cho Chính phủ, các bộ kịp thời xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.
		Khoản 1, 2 và 10 Điều 25 dự thảo Luật đề xuất bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung nhiều quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, trong khi đó, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp vừa mới được Quốc hội ban hành tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2025). Do đó, đề nghị tiếp tục đánh giá kỹ lưỡng các nội dung được đề xuất bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp để bảo đảm yêu cầu tại Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về	Tiếp thu ý kiến thẩm tra , cơ quan soạn thảo sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính trong chỉnh lý, hoàn thiện Luật để bảo đảm tính thống nhất giữa Luật CNC và Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

		đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.	
VI	Góp ý chung		
49		Đề nghị tiếp tục rà soát về kỹ thuật lập pháp, ngôn ngữ pháp lý của dự thảo Luật để bảo đảm đúng với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Tiếp thu ý kiến thẩm tra , cơ quan soạn thảo đã rà soát toàn bộ dự thảo để đảm bảo đúng với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
			Ngoài các nội dung rà soát, tiếp thu, chỉnh lý theo Báo cáo thẩm tra và kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nêu trên, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến các thành viên Chính phủ và chủ động rà soát toàn dự thảo Luật, chỉnh sửa một số nội dung cho ngắn gọn, rõ nghĩa, phù hợp và thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành (bao gồm cả các Luật sửa đổi/bổ sung dự kiến trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10) như: Điều 10 (bổ sung hành vi cấm đối với hoạt động nghiên cứu, phát triển và thử nghiệm công nghệ chiến lược ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh; Tách và gộp Điều 13 vào Điều 11 và Điều 12 (cho ngắn gọn, tránh trùng lặp); Điều 11 (làm rõ đối tượng trung tâm nghiên cứu và phát triển); Điều 15 (tiêu chí và phân loại doanh nghiệp); Điều 16 (làm rõ thêm các mức ưu đãi của từng nhóm đối tượng); Điều 19 (rà soát lại các chính sách thúc đẩy chuyển giao, thương mại hoá công nghệ); Điều 20 (bổ sung đối tượng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao); Điều 25 (rà soát nội dung sửa đổi, bổ sung các luật liên quan); Điều 27 (bổ sung nội dung chuyển tiếp cho đầy đủ các đối tượng); ...